

Số: 537 /TM-BVNTW

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý công ty/ Nhà cung cấp

Bệnh viện Nhi Trung ương có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm thiết bị Công nghệ thông tin phục vụ BVNTW năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi Trung ương
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Phòng Công nghệ thông tin, Bệnh viện Nhi Trung ương;
 - Địa chỉ: Số 18, ngõ 879 đường La Thành, Đống Đa, Hà Nội;
 - Số điện thoại: 024.6273.8981.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận Văn thư - Tầng 3 nhà 15 tầng Bệnh viện Nhi Trung ương; Địa chỉ: Số 18, ngõ 879 đường La Thành, Đống Đa, Hà Nội.
 - Gửi 01 bản excel/word về địa chỉ email: p.cntt@nch.gov.vn
- Thời gian tiếp nhận báo giá: Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày thông báo.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên có thể không được xem xét.

- Thời gian có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục thiết bị Công nghệ thông tin phục vụ BVNTW năm 2025 mời chào giá: Chi tiết tại **Phụ lục 1** đính kèm yêu cầu báo giá này
- Địa điểm cung cấp hàng hóa: Bệnh viện Nhi Trung ương. Địa chỉ: số 18, ngõ 879 Đường La Thành, Đống Đa, Hà Nội. Yêu cầu báo giá bao gồm chi phí vận chuyển, lắp đặt và toàn bộ các loại thuế, phí liên quan.
- Thành phần và quy cách hồ sơ báo giá:
 - Báo giá theo mẫu Báo giá tại **Phụ lục 2**.


- Tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan đến việc lưu hành hợp pháp của hàng hóa.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và xác nhận ngành nghề đăng ký kinh doanh (nếu có)

- Kèm theo kết quả trúng thầu của đơn vị trong vòng 12 tháng (nếu có) đối với các hàng hóa tương tự mà đơn vị chào giá cho Bệnh viện.

Lưu ý: Báo giá phải được người có thẩm quyền ký trực tiếp trên văn bản giấy, khi ký văn bản dùng bút có mực màu xanh, không dùng các loại mực dễ phai hoặc dùng dấu chữ ký khắc sẵn để ký báo giá.

Kính đề nghị các Công ty/ Nhà cung cấp quan tâm và có khả năng cung cấp gửi Báo giá để Bệnh viện có căn cứ xây dựng Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho gói thầu.

Trân trọng! 

GIÁM ĐỐC 


Trần Minh Diễn

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, TÍNH NĂNG KỸ THUẬT CƠ BẢN, TỐI THIỂU
MUA SẴM THIẾT BỊ CNTT PHỤC VỤ BVNTW NĂM 2025
(Kèm theo thư mời số 537/TM-BVNTW ngày 18/12/2024)

1. Yêu cầu về kỹ thuật chi tiết:

STT	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật cơ bản, tối thiểu	Đơn vị tính	Số lượng
1.	Máy tính để bàn – Cấu hình 1	<ul style="list-style-type: none">- Đồng bộ thân máy tính và màn hình, cùng hãng sản xuất.(Bo mạch chủ đồng bộ với hãng sản xuất)- Bộ vi xử lý (CPU): số nhân ≥ 4, số luồng ≥ 8, bộ nhớ đệm $\geq 12\text{Mb}$, tần số tối đa $\geq 4.7\text{Ghz}$- Case gọn tiết kiệm diện tích (Small Form Factor)- Bộ nhớ trong (RAM): $\geq 1\text{x } 8\text{GB DDR5}$. Hỗ trợ lên tới 64GB. Số khe cắm tối thiểu: 2- Ổ cứng: 256GB SSD NVMe PCIe Gen 4, có OPAL hoặc SED.- Cổng kết nối: ≥ 8 cổng USB (USB 2.0; USB 3.2; Type C), 1x HDMI, 1 x Display Port, 1 x RJ45 (LAN), tối thiểu 2 cổng audio- Khả năng mở rộng: tối thiểu 1 x PCIe 4 x16; 1 x PCIe 3 x1; 2 x M.2; 2 x SATA- Bảo mật: Hỗ trợ công cụ bảo vệ BIOS với một trong các tính năng sau:<ul style="list-style-type: none">+ Xác thực với thông tin BIOS lưu tại nhà sản xuất, lưu lại thông tin về BIOS (Phần mềm có thể tải về và có tài liệu chứng minh, không cần cài đặt sẵn) hoặc sử dụng danh sách các key để xác thực, hỗ trợ chống lại các tấn công DMA (Direct Memory Access)- Bảo mật vật lý: Trusted Platform Module (TPM) 2.0- Nguồn: $\leq 180\text{W}$; Hiệu suất $\geq 85\%$- Bàn phím, chuột theo bộ máy tính (Đồng bộ với thương hiệu máy tính)- Hệ điều hành: Windows 11 bản quyền- Màn hình (cùng thương hiệu với máy tính):<ul style="list-style-type: none">+ Kích thước màn hình: $\geq 21.5\text{inch LED}$+ Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD)	Bộ	185

(Handwritten mark)

STT	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật cơ bản, tối thiểu	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> + Độ sáng: ≥ 250 cd/m² + Góc nhìn: $\geq 178^\circ$ (H), 178° (V) + Cổng kết nối: 1x HDMI 1.4 và 1x Display ports 1.4 + Phụ kiện kèm theo: dây nguồn, cáp tín hiệu chuẩn HDMI dài 1.5m 		
2.	Máy tính để bàn – Cấu hình 2	<ul style="list-style-type: none"> - Đồng bộ thân máy tính và màn hình, cùng hãng sản xuất. (Bo mạch chủ đồng bộ với hãng sản xuất) - Bộ vi xử lý (CPU): số nhân ≥ 20, số luồng ≥ 28, bộ nhớ đệm ≥ 33Mb, tần số tối đa ≥ 5.3Ghz - Case gọn tiết kiệm diện tích (Small Form Factor) - Bộ nhớ trong (RAM): ≥ 16GB DDR5. Hỗ trợ lên tới 64GB. Số khe cắm tối thiểu: 2 - Ổ cứng: 256GB SSD NVMe PCIe Gen 4, có OPAL hoặc SED. - Cổng kết nối: ≥ 8 cổng USB (USB 2.0; USB 3.2; Type C), 1x HDMI, 1 x Display Port, 1 x RJ45 (LAN), tối thiểu 2 cổng audio - Khả năng mở rộng: tối thiểu 1 x PCIe 4 x16; 1 x PCIe 3 x1; 2 x M.2; 2 x SATA - Bảo mật: Hỗ trợ công cụ bảo vệ BIOS với một trong các tính năng sau: <ul style="list-style-type: none"> + Xác thực với thông tin BIOS lưu tại nhà sản xuất, lưu lại thông tin về BIOS (Phần mềm có thể tải về và có tài liệu chứng minh, không cần cài đặt sẵn) hoặc sử dụng danh sách các key để xác thực, hỗ trợ chống lại các tấn công DMA (Direct Memory Access) - Bảo mật vật lý: Trusted Platform Module (TPM) 2.0 - Nguồn: ≤ 180W; Hiệu suất $\geq 85\%$ - Bàn phím, chuột theo bộ máy tính (Đồng bộ với thương hiệu máy tính) - Hệ điều hành: Windows 11 bản quyền - Màn hình (cùng thương hiệu với máy tính): <ul style="list-style-type: none"> + Kích thước màn hình: ≥ 23.8inch + Độ phân giải: 1920 x 1080 (Full HD) 	Bộ	12

STT	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật cơ bản, tối thiểu	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> + Độ sáng: ≥ 250 cd/m² + Góc nhìn: $\geq 178^\circ$ (H), 178° (V) + Cổng kết nối: 1x HDMI 1.4 và 1x Display ports 1.4 + Phụ kiện kèm theo: dây nguồn, cáp tín hiệu chuẩn HDMI dài 1.5m 		
3.	Máy tính để bàn - All in One	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ vi xử lý (CPU): số nhân ≥ 12, số luồng ≥ 16, bộ nhớ đệm ≥ 12Mb, tần số tối đa ≥ 4.6Ghz - Bộ nhớ trong (RAM): ≥ 1x 8GB DDR4 - Ổ cứng: dung lượng 256GB SSD NVMe PCIe - Màn hình: 21.5inch full HD - Hệ điều hành: Windows 11 bản quyền - Tích hợp wifi + bluetooth + loa - Bàn phím, chuột theo bộ máy tính (Đồng bộ với thương hiệu máy tính) 	Chiếc	6
4.	Máy in laser đen trắng 1 mặt	<ul style="list-style-type: none"> - Máy in laser đen trắng, in 1 mặt - Bộ nhớ ≥ 64MB - Tốc độ in ≥ 20 trang/phút - Độ phân giải $\geq 600 \times 600$ dpi - Kết nối: USB 2.0 - Khổ giấy: A4, A5, letter - khay nạp giấy: 2 khay + Khay 1: ≥ 150 tờ + Khay 2: ≥ 10 tờ - Hộp mực in ≥ 1.600 trang 	Chiếc	124
5.	Máy in laser đen trắng 2 mặt	<ul style="list-style-type: none"> - Máy in laser đen trắng, in qua wifi, in 2 mặt tự động - Bộ nhớ ≥ 256MB - Tốc độ in 1 mặt ≥ 38 trang/phút - Độ phân giải $\geq 1200 \times 1200$ dpi - Kết nối: USB 2.0, wifi 802.11b/g/n tích hợp sẵn - Khổ giấy: A4, A5, letter - khay nạp giấy: 2 khay + Khay 1: ≥ 250 tờ + Khay 2: ≥ 10 tờ - Hộp mực in ≥ 3000 trang 	Chiếc	41

STT	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật cơ bản, tối thiểu	Đơn vị tính	Số lượng
6.	Máy in phun màu	<ul style="list-style-type: none"> - Máy in phun, in 1 mặt - Bộ nhớ tích hợp - Tốc độ in ≥ 37 trang/phút in đen trắng, 38 trang/phút in màu) - Độ phân giải in: $\geq 5760 \times 1440$ dpi - Kết nối: USB 2.0, wifi - Khổ giấy A4, A5, B5, Letter 	Chiếc	17
7.	Màn hình máy tính	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước ≥ 23.8 inch - Độ phân giải $\geq 1920 \times 1080$ (Full HD) - Góc nhìn: $170^\circ/160^\circ$ - Cổng kết nối: 1x HDMI 1.4 và 1x Display ports - Các thiết bị đi kèm: Dây cắm nguồn, cáp kết nối và các phụ kiện theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất 	Chiếc	5
8.	Máy quét mã vạch	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc được mã vạch 1D, 2D (đọc được căn cước công dân) - Độ rộng vạch nhỏ nhất: code 39 - 3mil, 20mil QR - Công nghệ: quét ảnh đa hướng - Cổng kết nối: bluetooth qua đầu phát USB - Chuẩn IP41 chống nước, bụi - Phụ kiện kèm: chân đế, giá đỡ chắc chắn, đồng bộ với máy quét mã vạch, phần thân giá đỡ chân đế có thể điều chỉnh linh hoạt được theo các hướng 	Chiếc	95
9.	Máy in mã vạch	<ul style="list-style-type: none"> - Chế độ in: truyền nhiệt/ trực tiếp - Bộ nhớ 4MB Flash, 8MB SDRam - Kết nối USB/ RS232 - Độ phân giải: 203 dpi - Chiều dài nhãn in: tối thiểu 12mm, tối đa 1727mm - Chiều rộng nhãn in tối đa 108mm - Chiều dài Ribbon mực: 300 mét, sử dụng được cho lõi mực đường kính lòng trong 25mm 	Chiếc	31
10.	Máy chiếu	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ: 0.65" 1080p hoặc tương đương. - DC Type: DC3 - Loại nguồn sáng: Laser Phosphor - Công nghệ xử lý màu sắc: Super Color hoặc tương đương. - Màu hiển thị: 1.07 tỷ màu 	Chiếc	5

STT	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật cơ bản, tối thiểu	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Độ sáng: 5.000 Lumens Độ phân giải thực: 1920x1080 - Tín hiệu tương thích: VGA (640 x 480) đến 4K UHD (3840 x 2160) - Độ tương phản: 3.000.000:1 - Tỷ lệ khung hình: Tự động/ 4:3/ 16:9/ 2.35:1 - Công suất bóng đèn: 245W/ <0.5W (Chế độ thường/ Chế độ siêu tiết kiệm) - Tuổi thọ bóng đèn tối thiểu: 20,000/ 30,000 giờ(Chế độ thường/ Chế độ siêu tiết kiệm) - Kích thước hình chiếu: 40 inch – 300 inch - Chính vuông hình: $\pm 30^\circ$ (Theo chiều dọc) điều chỉnh 4 góc/ tự động vuông hình. - Ống kính: F=2.5-3.26, f=20.911-32.62 mm - Zoom quang học: 1.6x - Zoom kỹ thuật số: 0.8x - 2x - Cổng kết nối: <ul style="list-style-type: none"> + Cổng vào: 1xAudio-in (3.5mm); 2xHDMI (HDMI 2.0/ HDCP 2.2, HDMI 1.4/ HDCP 1.4);USB-A(Cấp nguồn/ dịch vụ)x1 (5V/ 1.5A); + Cổng ra: 1xVGA out; 1xAudio out (3.5mm); + Cổng điều khiển: 1xRS232; RJ45x1 - Phụ kiện đi kèm: <ul style="list-style-type: none"> + 01 Dây cáp HDMI 20 mét + Giá treo máy chiếu: kích thước ≥ 50cm; điều chỉnh được các góc + Thi công lắp đặt: hoàn thiện lắp đặt máy chiếu tại các vị trí theo yêu cầu của chủ đầu tư và cung cấp toàn bộ các phụ kiện lắp đặt. 		

Phụ lục 2 - Mẫu báo giá

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nhi Trung ương

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Nhi Trung ương, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho danh mục hàng hóa như sau:

1. Báo giá hàng hóa và dịch vụ liên quan:

STT	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Thời gian bảo hành	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá đã bao gồm VAT (VND)	Thành tiền (VND)
1									
.....									

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày tháng năm .

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các tài sản, hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin trong báo giá là trung thực.

Hà Nội, ngày tháng.....năm.....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

Ký tên, đóng dấu (nếu có)